

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2022



MỤC LỤC


PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin chung	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
4. Định hướng phát triển	8
5. Các rủi ro.....	8
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án: Không có	19
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	20
PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC	22
1. Kết quả hoạt động trong năm 2022.....	22
2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022	22
3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022.....	22
4. Định hướng năm 2023	23
CHƯƠNG IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1. Hội đồng quản trị	25
2. Ban kiểm soát.....	27
3. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	27
4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:.....	28
5. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan	28
6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	28
CHƯƠNG V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	30
1. Trách nhiệm với môi trường	30
2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu	30

3. Tiêu thụ năng lượng.....	30
4. Tiêu thụ nước.....	31
5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	31
6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương.....	31
CHƯƠNG VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022.....	33

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

❖ Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Tên tiếng anh	Sai Gon - Nghe Tinh Beer joint stock company
Tên viết tắt	SNB JSC
Mã cổ phiếu	SB1
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	2900765728 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần 2 ngày 11 tháng 05 năm 2017
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 54, Phan Đăng Lưu, TP.Vinh, Nghệ An, Việt Nam
Số điện thoại	038 3842168
Số fax	038 3833879
Website	www.vidabeer.vn
Logo	

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Thời điểm/Giai đoạn	Sự kiện
1984	Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.
1986	Nhà máy Bia - Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia SOLAVINA.
1987	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ Tĩnh.
1992	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.

1993	Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan Mạch).
1994	05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.
1996	Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành công ty Bia Nghệ An.
3/2001	Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.
3/2006	Gia nhập Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
2006 đến nay	Hợp nhất giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ An và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.
26/12/2016	Ngày giao dịch chính thức tại sàn giao dịch UPCOM

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

❖ *Ngành nghề kinh doanh*

Sản xuất bia hơi, bia chai các loại, nước uống tinh khiết mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.

❖ *Địa bàn kinh doanh:*

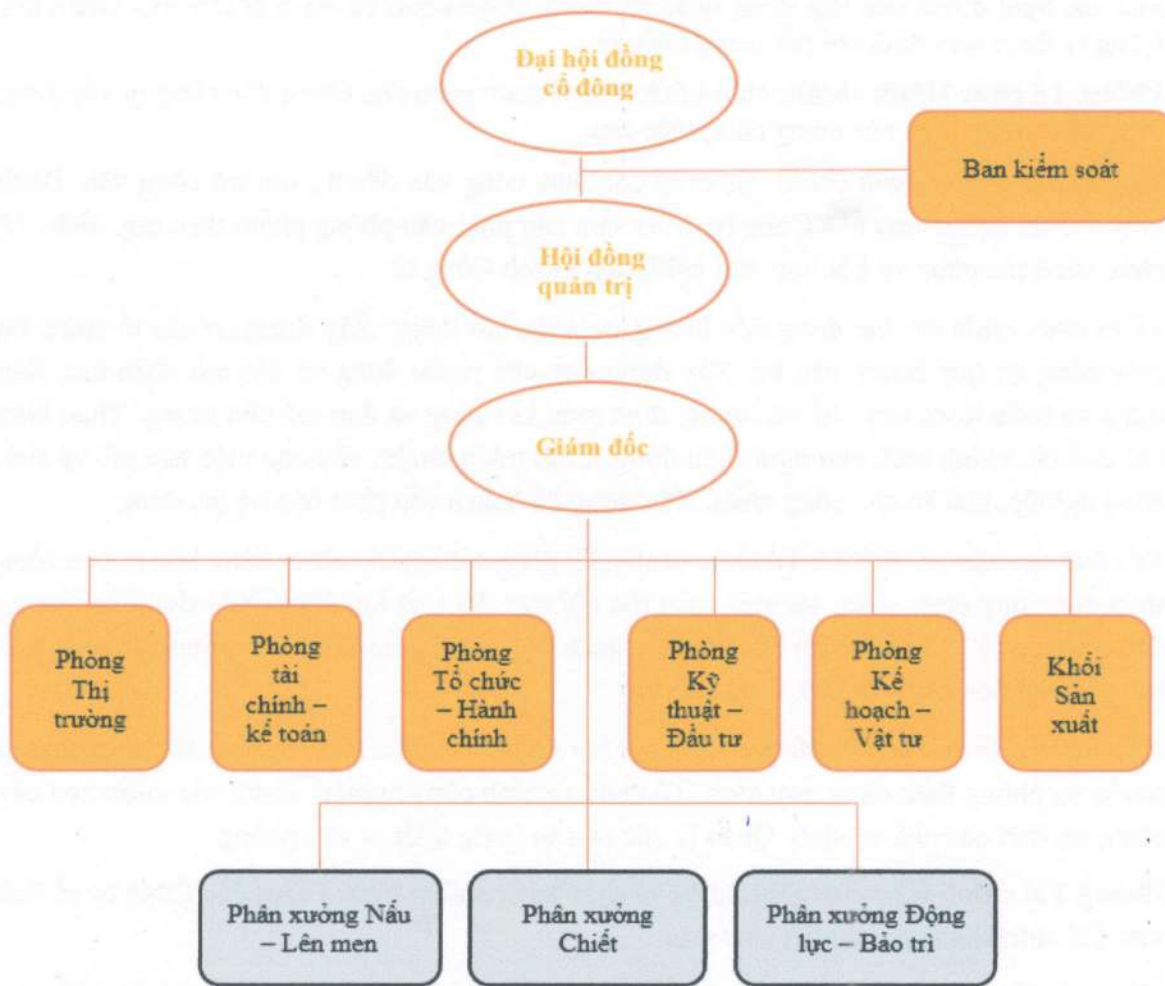
Hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với sản phẩm Bia Sài Gòn 355, Bia Sài Gòn 355 Lager, Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

❖ *Mô hình quản trị:*

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.

❖ *Sơ đồ bộ máy quản lý:*



- ✦ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
- ✦ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
- ✦ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.

- ✦ **Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật

nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.

✦ **Phòng Tổ chức Hành chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:

- *Về văn thư tap vụ hành chính:* Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty.
- *Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Xây dựng và hoàn thiện quy chế trả lương, định mức lao động và đơn giá tiền lương. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
- *Về công tác bảo vệ, PCCC:* Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
- *Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:* Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát từ thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.

✦ **Phòng Tài chính Kế toán:** Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:

- *Công tác tài chính-* Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
- *Công tác thống kê kế toán:* Tổ chức ghi chép, tính toán phản ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.

✦ **Phòng Kỹ thuật Đầu tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:

- *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị (đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phân xưởng Động lực- Bảo trì). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết

bị áp lực.

- *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.
- *Công tác đầu tư, XDCB:* lập kế hoạch đầu tư, XDCB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chấm thầu, giám sát thi công.

✚ **Phòng Kế hoạch Vật tư:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Công tác lập kế hoạch:* trên cơ sở các kế hoạch phân hành, Phòng Kế hoạch Vật tư chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác mua hàng hóa:* chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công ty trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
- *Công tác quản lý kho tàng:* Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác bốc xếp, nâng hàng:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.

✚ **Phòng Thị trường:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Về công tác tiêu thụ hàng hóa:* chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng (hợp đồng đại lý, hợp đồng cước công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.
- *Về vận tải hàng hóa:* Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
- *Về công tác đóng gói, xuất kho, viết phiếu:* chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.

✚ **Phân xưởng Nấu lên men:** chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phân xưởng - Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.

✚ **Phân xưởng Động lực Bảo trì:** Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO₂, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nồi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, CO₂, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.

- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Lập kế hoạch (phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao
- ✦ **Phân xưởng Chiết:** Chịu trách nhiệm:
 - Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
 - Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

Công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

❖ **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty mẹ là Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các loại sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.

5. Các rủi ro

❖ **Rủi ro kinh tế**

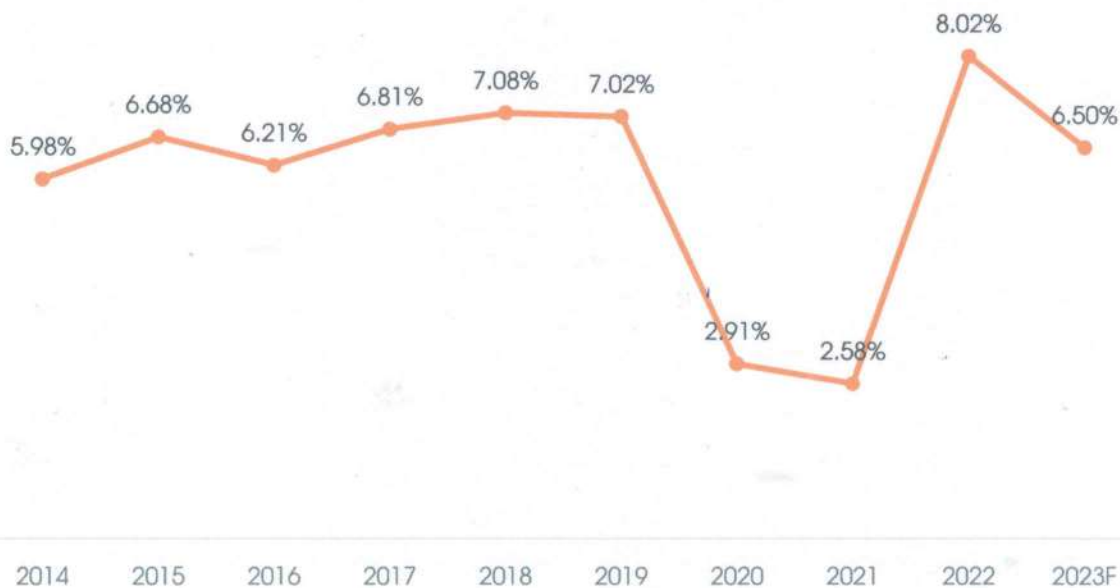
Vì không phải là mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên bia rượu thuộc danh mục khách hàng cắt giảm đầu tiên khi gặp khó khăn hoặc khủng hoảng kinh tế. Sản lượng bia Sài Gòn 355 gia công cho công ty mẹ chiếm phần quan trọng trong sản lượng của Công ty, các điều kiện và khó khăn về vận chuyển sẽ dẫn đến nguy cơ giảm sút phần sản phẩm gia công này.

Tình trạng lạm phát tăng cao, USD lên giá cộng hưởng với tình trạng gián đoạn, đứt gãy nguồn cung kéo dài khiến chi phí nhập khẩu tăng lên, từ đó ảnh hưởng đến sản xuất trong nước. Mặc dù GDP năm 2022 của Việt Nam tăng trưởng vượt bậc so với các năm trước tăng 8.02% nhưng vẫn còn tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Dù tốc độ hồi phục kinh tế tại Việt Nam vẫn được đánh giá tích cực bởi nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới như IMF hay World Bank nhưng chi tiêu của người dân tiếp tục cho thấy sự thận trọng. Trong bối cảnh dịch bệnh và các biến chứng sau dịch bệnh còn kéo dài, người tiêu dùng thường quan tâm lựa chọn những sản phẩm được xem

là thiết yếu hoặc những sản phẩm phổ biến, quen thuộc hơn là thử nghiệm những sản phẩm mới hoặc ít phổ biến hơn.

Bước sang năm 2023 với dự báo nhiều khó khăn, thách thức, tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá còn nhiều dư địa phát triển bởi khi bối cảnh càng phức tạp, khó khăn thì yêu cầu trao đổi, phối hợp và thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế càng có ý nghĩa đặc biệt. Mức tăng trưởng năm 2023 của Việt Nam dự đoán có thể vượt mục tiêu 6,5% mà Chính phủ và Quốc hội đề ra. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự hỗ trợ từ các quyết sách phù hợp, kịp thời của Chính phủ và tính năng động, sáng tạo của các doanh nghiệp, người dân. Yếu tố kinh tế vĩ mô ổn định, kinh tế hồi phục và tăng trưởng sẽ là nền tảng quan trọng giúp thúc đẩy sự phát triển của ngành thực phẩm đồ uống nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng GDP giai đoạn 2014-2022 và kế hoạch 2023



❖ **Rủi ro môi trường cạnh tranh**

Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt Nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực

❖ **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý**

Bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro pháp luật**

Ngành thực phẩm đồ uống là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty thực phẩm nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung

phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên Sàn giao dịch UpCoM, nên Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác. Luật và các văn bản thi hành luật mới được ban hành với nhiều quy định thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ *Tổng quan nền kinh tế Việt Nam:*

Năm 2022, hoạt động kinh tế nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức. Các nền kinh tế hàng đầu phải đối mặt với nhiều khó khăn, tổng cầu suy giảm tác động đến hoạt động thương mại quốc tế của nước ta. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ; sự ủng hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế-xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục thống kê và Tổng cục hải quan:

- Mặc dù các nền kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường nhưng với sự quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế thì Việt Nam đã gặt hái những kết quả to lớn và đáng khích lệ. Mức tăng trưởng kinh tế tương đương với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 8,02% (quý I tăng 5,05%; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%) so với năm trước và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022
- Lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021, thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,15%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực, xăng, dầu và gas tăng.
- Tính cả năm 2022, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 730,28 tỷ USD, tăng 9,2 % so với năm trước. Trong đó, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 371,3 tỷ USD, tăng 10,5% (tương ứng tăng 35,14 tỷ USD) và nhập khẩu đạt 358,9 tỷ USD, tăng 7,9% (tương ứng tăng 26,14 tỷ USD).

❖ *Triển vọng ngành đồ uống thực phẩm:*

Nhận định về ngành thực phẩm và đồ uống trong năm 2023, SSI Research dự báo mức tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp ngành bia sẽ quay về mức bình thường (tức là tăng trưởng một con số) trong năm 2023, ổn định sau mức cơ sở cao của năm 2022.

Ngoài ra, nhu cầu tiêu thụ bia có thể giảm do áp lực giảm chi tiêu của người tiêu dùng có thu nhập thấp. Trong khi tình trạng thiếu nguồn cung đang đẩy giá mạch nha lên cao do các nguyên liệu thô chính (chiếm 70% giá vốn hàng bán) tiếp tục ở mức cao, điều này sẽ ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận gộp của các nhà sản xuất bia nếu không thể chuyển hoàn toàn phần chi phí tăng lên vào giá bán cho người tiêu dùng cuối cùng.

Tuy nhiên, SSI Research cũng kỳ vọng khi Trung Quốc mở cửa trở lại dẫn tới du lịch tăng trưởng mạnh trong năm 2023, điều này có thể bù đắp một phần sự sụt giảm trong tiêu dùng nội địa, thúc đẩy triển vọng tăng trưởng ngành bia.

❖ *Kết quả thực hiện so với kế hoạch*

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2022	TH năm 2022	TH 2022/KH 2022 (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	278.31	283.45	1,85
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.95	10.68	115,76

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2022 so với kế hoạch



2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ
Ông Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc điều hành (Miễn nhiệm ngày 28/10/2022)
Ông Nguyễn Hồng Anh	Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 28/10/2022)
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Đặng An Hải	Phó Giám đốc
Ông Đặng Hải Hà	Kế toán trưởng

Ban điều hành:

Ông Nguyễn Hồng Anh – Giám đốc	
Năm sinh	29/04/1968
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế

Số cổ phần sở hữu	200 cổ phần, tương ứng 0,002% VDL
Quá trình công tác	- 1994 – 04/2007: Cán bộ Ban cung ứng Tổng công ty cổ phần Bia Rượu – NGK Sài Gòn - 04/2007 – 03/2010: Chuyên viên Ban quản lý dự án Nhà máy Bia Sài Gòn – Sông Lam
	-08/2010 – 15/07/2017: Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn – Sông Lam kiêm Phó ban quản lý dự án -08/2011 – 15/07/2017: Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam -15/07/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam. - 28/10/2022 – nay: Giám đốc Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh.
Ông Đặng An Hải – Phó Giám đốc	
Năm sinh	23/03/1979
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Số cổ phần sở hữu	10.281 cổ phần, tương ứng 0,98% VDL
Quá trình công tác	- 2001 - 2006: Nhân viên tại Công ty CP Bia Nghệ An - 2006 -2009: Nhân viên tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 2009 - 2012: Phó Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 2012 - 2015: Trưởng Phòng Thị trường tại CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 2015 - nay: Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc	
Năm sinh	03/12/1968
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, tương ứng 0% VDL

Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 1991-1993: Công nhân tại Phân xưởng Lên men, Chiết Nhà máy Bia Nghệ An - 1993-1995: Nhân viên Phòng Đầu tư Xây dựng Cơ bản Nhà máy Bia Nghệ An - 1995-1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Đầu tư Nhà máy Bia Nghệ An - 1997-1999: Phó phòng Kế hoạch Vật tư Nhà máy Bia Nghệ An, Phó Bí thư Đoàn Công ty - 1999-2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Thị trường, Phó bí thư Đoàn Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An - 2006 -2012: Thư ký Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Thị trường Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh - 2012 – 01/06/2015: Thư ký Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch Vật tư, Bí thư Đảng ủy (từ năm 2014) - 01/06/2015 đến nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm trưởng Phòng Kế hoạch Vật tư, Bí thư Đảng ủy Công ty
Ông Đặng Hải Hà - Kế toán trưởng	
Năm sinh	11/12/1977
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Số cổ phần sở hữu	0 cổ phần, tương ứng 0% VDL
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - 08/2000 - 07/2007: Phụ trách kinh doanh - Công ty CP Nhựa Rạng Đông - 08/2007-11/2009: Kế toán thuế và TSCĐ tại Cty Liên doanh Mía đường Nghệ An Tate & Lyle - 01/2010-07/2012: Kế toán viên CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - 07/2012-04/2017: Phó trưởng phòng kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - 05/2017-05/2019: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam - 05/2019 -02/2020: Phụ trách kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh - 02/2020 – nay: Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

❖ Những thay đổi trong bộ máy quản lý:

STT	Họ và tên	Chức danh tại Công ty (trước thay đổi)	Chức danh tại Công ty (sau thay đổi)	Lý do thay đổi	Hiệu lực	Ghi chú
I	Thay đổi trong Hội đồng quản trị: Không có					
II	Thay đổi trong Ban kiểm soát: Không có					
III	Thay đổi trong Ban điều hành					
1	Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc	Không	Miễn nhiệm	28/10/2022	Theo Nghị quyết họp HĐQT số 11/2022-NQ/HĐQT ngày 28/10/2022
2	Nguyễn Hồng Anh	Không	Giám đốc	Bổ nhiệm	28/10/2022	Theo Nghị quyết họp HĐQT số 12/2022-NQ/HĐQT ngày 28/10/2022

❖ Nhân sự và chính sách nhân sự:

• Cơ cấu nhân sự

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo giới tính	227	
Nam	122	53,74%
Nữ	105	46,26%
Mức lương trung bình	11,31 triệu VNĐ/người/tháng	

• * Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48h/tuần. Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca (Ca 1: 6h - 14h; Ca 2: 14h - 22h; Ca 3: 22h - 6h). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước, gồm nghỉ Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 1/5, Quốc Khánh 2/9);
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

Chính sách tuyển dụng:

- Công tác tuyển dụng: Để phục vụ nhu cầu tăng trưởng, Công ty luôn cần tuyển người, đặc biệt là các vị trí sản xuất như Kỹ sư hóa thực phẩm, Kỹ sư điện tự động, Kỹ sư cơ khí, Giám sát bán hàng.
- Các vị trí tuyển chia làm 2 loại: công việc thường xuyên và tạm thời (từ 01 tháng đến 01 năm).

Chính sách đào tạo:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng và các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên kinh doanh của Công ty; Khuyến khích đội ngũ trẻ có năng lực phát huy khả năng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Tập đoàn;
- Công ty có các chương trình cho sinh viên thực tập. Mục đích là tuyển chọn sinh viên khá giỏi, tạo điều kiện sớm tiếp xúc với môi trường sản xuất bia và tạo cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có thể ở lại Công ty và bắt tay làm việc ngay lập tức.

Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:

- Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên;
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

Chính sách phúc lợi và đãi ngộ:

- Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty chú trọng, xem tiền lương là tiền đầu tư hiệu quả nhất.
- Chính sách đãi ngộ: Định kỳ hàng năm, Công ty sẽ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn. Mức lương tương xứng với năng lực và cạnh tranh so với thị trường. Bên cạnh đó, Công ty cũng sẽ xem xét đến chương trình cổ phiếu thưởng để khuyến khích nhân viên làm việc, đóng góp lâu dài cho Công ty.
- Chính sách phúc lợi: Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết; Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt. Hàng năm, Công ty có chế độ thăm quan, nghỉ mát, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên. Quỹ phúc lợi trích ra bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

Môi trường, điều kiện làm việc:

- Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Công ty triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý điều hành sản xuất nhằm giảm thiểu sức lao động thủ công, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động.
- Hàng năm, Công ty mời Trung tâm Y tế đo kiểm môi trường lao động và Trung tâm kiểm định Công nghiệp I kiểm định thiết bị lao động.
- Trong năm 2022, công ty tổ chức sự kiện Giải bóng đá Vidabeer Cup lần thứ VI – 2022 ngày 4/12/2022 đến ngày 18/12/2022. Là một sân chơi lành mạnh, hữu ích cho công nhân viên, giúp nhân viên rèn luyện thể thao nâng cao sức khỏe.



57
Y
A
HỆ
10

- Bên cạnh đó, trong năm Công ty cũng tổ chức Giải thể thao mở rộng nhân dịp Chào mừng kỷ niệm 78 năm thành lập quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – /12/2022), 33 năm ngày Hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2022) và Chào mừng thành công đại hội Công đoàn cơ sở công đoàn khóa IV, nhiệm kỳ 2022 – 2028.



3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Một số chỉ tiêu tài chính

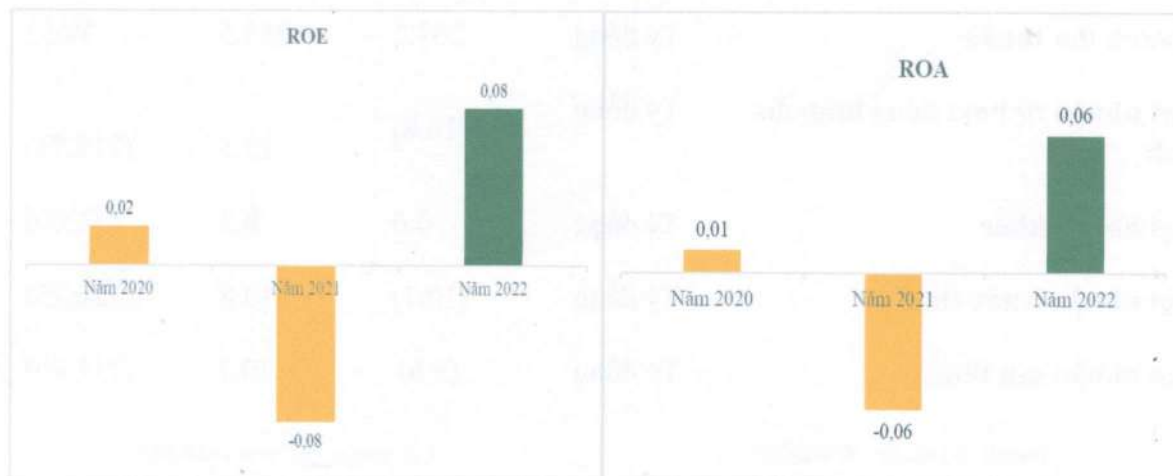
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	173.4	183.8	(4,18)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	203.2	283.5	39,52
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	(10.8)	12.5	(215,74)
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0.6	0.3	(50,00)
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(10.1)	12.8	(226,73)
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(9.6)	10.7	(211,46)



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

	ĐVT	2020	2021	2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,65	1,62	2,04
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,66	0,91
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	Lần	0,26	0,29	0,29
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	Lần	0,36	0,41	0,40
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	4,29	5,61	5,80

Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1,30	1,17	1,54
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	17	12	16
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	Lần	0,02	(0,05)	0,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	Lần	0,01	(0,05)	0,04
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	Lần	0,02	(0,08)	0,08
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	Lần	0,01	(0,06)	0,06



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

❖ Cổ phần:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	SB1
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu	10.500.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	10.500.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	10.500.000 cổ phiếu
Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

❖ Cơ cấu cổ đông:

- Bảng cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0

2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	5.747.000	54,7%
3	Công đoàn công ty	-	0,00%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%
5	Cổ đông khác	4.753.000	45,3%
TỔNG CỘNG		10.500.000	100,00%
<i>Trong đó: - Tổ chức</i>		5.788.000	55,12%
<i>- Cá nhân</i>		4.712.000	44,88%
<i>- Trong nước</i>		10.432.326	99,36%
<i>- Nước ngoài</i>		67.674	0,64%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 10/02/2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

- Danh sách cổ đông lớn:

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VĐL (%)
Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	4103010027	5.747.000	54,7%

- ❖ *Thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không có*
- ❖ *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Trong năm 2022, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

- ❖ *Các chứng khoán khác: Không có*

PHẦN III.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động trong năm 2022

Tình hình chung

Năm 2022 nền kinh tế do hậu đại dịch phục hồi chậm, bên cạnh đó tác động của chiến tranh Nga _ Ukraine gây ra những khó khăn về chuỗi cung ứng, sức mua yếu, lạm phát và lãi suất tăng. Những khó khăn của kinh tế vĩ mô đã gây nhiều khó khăn cho doanh nghiệp nói chung và ngành bia nói riêng, biên lợi nhuận bị thu hẹp vì giá cả nguyên nhiên vật liệu, chi phí vận chuyển tăng mạnh, trong khi giá sản phẩm khó tăng vì thu nhập của người dân nói chung giảm. Năm 2022, Chính phủ tiếp tục thi hành Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

Chi tiêu	Đvt	TH 2021	KH 2022	TH 2022	% TH 2022/TH 2021	% TH 2022/ KH 2022
		(A)	(B)	(C)	(C)/(A)	(C)/(B)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	203,18	278,31	283,45	140%	102%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-9,58	4,95	10,68	-111%	216%

3. Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế của CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của Hội đồng quản trị với Ban điều hành hoặc các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.

a) Về cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện việc tinh gọn bộ máy tổ chức trên cơ sở phù hợp với tình hình nội tại của Công ty.

b) Về hoạt động sản xuất

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch. Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.

- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và Bia địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ với Sabeco trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn nhằm ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí.
- Trong năm 2022, phần mềm quản lý sản xuất được hoàn thiện và đưa vào phục vụ công tác quản lý từ khâu cung ứng vật tư, nguyên vật liệu đầu vào để kiểm soát chất lượng sản phẩm đầu ra. Việc theo dõi quá trình sản xuất, kinh doanh được giám sát và xử lý kịp thời.
- Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của Tổng Công ty về việc siết chặt các định mức kỹ thuật (định mức malt gạo, điện, hơi...) việc này đã giảm thiểu tối đa các hao phí trong quá trình sản xuất.

c) Công tác nhân sự

Công ty sẽ thực hiện việc rà soát lại cơ cấu nhân sự trong công ty. Số lượng lao động sẽ được tối ưu hóa ở từng phòng ban, bộ phận để tăng năng suất và hiệu quả hoạt động.

d) Công tác đảm bảo các nghĩa vụ của công ty đại chúng

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành. Tiếp tục hoàn thiện phương thức trao đổi thông tin giữa Công ty và các cổ đông, giữa Công ty và UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội.
- Ngoài ra, việc giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, có trách nhiệm.

4. Định hướng năm 2023

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2022	KH 2023	TH 2022/KH 2023
		(A)	(B)	(B)/(A)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	283,45	394,5	39%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,68	8,92	-16%

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các chủ trương chủ yếu sau:

a) Quản trị, nhân sự, tiền lương

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gởi đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu.

b) Quản trị sản xuất và tiêu thụ

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn, Bia địa phương.

- Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.

c) Quản trị Tài chính

- Quản lý chặt chẽ hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.
- Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.

CHƯƠNG IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

❖ Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm Thành viên HĐQT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	0	0%
2	Ông: Hoàng Lâm Hòa	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)		10.400	0,10%
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)		0	0%
4	Ông: Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)		10.400	0,10%
5	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)		233	0,02%

❖ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

❖ Cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lâm Du An	09	09/09	
2	Ông: Hoàng Lâm Hòa	08	08/09	Đi công tác
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	08	08/09	Đi công tác
4	Ông: Nguyễn Xuân Hải	09	09/09	
5	Ông Nguyễn Kim Hòa	09	09/09	

❖ Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/NQ-HĐQT	25/01/2022	Nghị quyết HĐQT về công tác điều hành SXKD	04/05

2	02/2022/NQ-HĐQT	21/02/2022	Nghị quyết HĐQT v/v tổ chức họp ĐHĐCĐ năm 2022	05/05
3	03/2022/NQ-HĐQT	22/03/2022	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.	05/05
4	05/2022/NQ-HĐQT	13/04/2022	Nghị quyết HĐQT về công tác nhân sự nhiệm kỳ 2022 -2027.	05/05
5	06/2022/NQ-HĐQT	15/04/2022	Nghị quyết HĐQT v/v bổ nhiệm ông Lâm Du An làm Chủ tịch HĐQT	05/05
6	06A/2022/NQ-HĐQT	28/04/2022	Nghị quyết HĐQT v/v bổ nhiệm ông Hoàng Lâm Hòa làm GD	05/05
7	07/2022/NQ-HĐQT	12/05/2022	Nghị quyết HĐQT v/v phê duyệt sổ tay phân quyền MOA	05/05
8	08/2022/NQ-HĐQT	10/06/2022	Nghị quyết HĐQT v/v thông qua các nguyên tắc về thẩm quyền phê duyệt NH	05/05
9	09/2022/NQ-HĐQT	17/08/2022	Nghị quyết HĐQT về công tác đầu tư và các vấn đề #...	05/05
10	10/2022/NQ-HĐQT	28/10/2022	Nghị quyết HĐQT về đánh giá KQKD, đầu tư,...	04/05
11	11/2022/NQ-HĐQT	28/10/2022	Nghị quyết HĐQT v/v miễn nhiệm chức vụ GD đối với ông Hoàng Lâm Hòa	04/05
12	12/2022/NQ-HĐQT	28/10/2022	Nghị quyết HĐQT v/v bổ nhiệm chức vụ GD đối với ông Nguyễn Hồng Anh	04/05
13	13/2022/NQ-HĐQT	28/10/2022	Nghị quyết HĐQT v/v mua sắm chai két	04/05

❖ **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế của CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của Hội đồng quản trị với Ban điều hành hoặc các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc

hợp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty

- ❖ **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**
Không có

2. Ban kiểm soát

- ❖ *Thành viên của Ban kiểm soát*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	13/04/2022	200	0.02%
2	Bà: Nguyễn Thanh Thùy	TV.BKS		254	0,24%
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	TV.BKS		3.577	0.03%

- ❖ *Cuộc họp của Ban kiểm soát:*

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh	06	06/06	100%
2	Bà: Nguyễn Thanh Thùy	06	06/06	100%
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	06	06/06	100%

- ❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**
Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, soát xét các phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý.
- ❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**
Đóng góp các ý kiến của Ban Kiểm soát cho các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trao đổi với các cán bộ quản lý khác về tình hình hoạt động của công ty. Xem xét báo cáo lựa chọn kiểm toán năm 2021, 2022.

3. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2022(*)
-----	-----	---------	------------------

I. Hội đồng quản trị			
1	Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	130.000.000
2	Ông Hoàng Lâm Hòa	Thành viên HĐQT	91.000.000
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	91.000.000
4	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	91.000.000
5	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên HĐQT	91.000.000
II. Ban Điều hành			2.210.000.000
III. Ban kiểm soát			
1	Bà: Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng BKS	91.000.000
2	Bà: Nguyễn Thanh Thủy	TV.BKS	52.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	TV.BKS	52.000.000

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng

4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Không có

5. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn	Cổ đông lớn	0300583659 17/04/2008 Sơ KH&ĐT TP.HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP HCM	Cả năm 2022	Được quy định trong Điều lệ Công ty	HĐ mua NVL và HĐ bán thành phẩm

6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Là một công ty niêm yết, Ban lãnh đạo luôn chủ động cập nhật, tìm hiểu và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các thông lệ tốt về quản trị công ty.

Tăng cường hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp: Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Thông tin về Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như tình hình hoạt động được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có mục Góp ý, liên hệ giúp cho cổ đông cũng như nhà đầu tư trên thị trường có thể dễ dàng liên hệ trao đổi với Ban lãnh đạo của Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hiệu quả, kịp thời: Hội đồng quản trị đã định kỳ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan như: công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, tài liệu họp, thông tin của các ứng cử viên thành viên HĐQT và Biên bản, Nghị quyết họp ĐHCĐ. Việc tổ chức họp ĐHCĐ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và tạo điều kiện thuận tiện cho các cổ đông có thể tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

Đảm bảo đối xử tôn trọng bình đẳng với tất cả các cổ đông của doanh nghiệp: HĐQT cũng như Ban lãnh đạo luôn cố gắng đảm bảo quyền của cổ đông được thực hiện đầy đủ. Ngay khi kết quả kinh doanh được cải thiện và hoạt động kinh doanh có lãi, Công ty đã tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

Công ty đã tập trung nâng cao sự công bằng, minh bạch trong quá trình quản trị công ty, bảo đảm luôn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; đồng thời, phù hợp với chiến lược và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh mà ĐHCĐ đã thông qua

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị
1
2
3
4
5

CHƯƠNG V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



1. Trách nhiệm với môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, SB1 nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

Nguồn nguyên liệu sản xuất	Đơn vị	Số lượng
Malt	kg	3.984.497
Hoa bia	KgA	1.828
Gạo tẻ	kg	1.476.255

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:
 - Than: 2.594.776 kg/năm
 - Dầu Diesel: 67.958 lít/năm

- Lượng điện sử dụng: 6142238.77 Kw/năm

• Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: không có

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

4. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

• Nguồn nước cấp: Nước máy thành phố, nước ngầm

• Lượng nước sử dụng: 177.764 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt lần nào.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững là thực hiện tốt các trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Hiểu được tầm quan trọng của việc phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, Công ty luôn nỗ lực trong việc tham gia đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng, san sẻ khó khăn với địa phương và tham gia các chương trình tặng quà, từ thiện cho cộng đồng. Một số chương trình cụ thể Công ty đã thực hiện được trong năm 2022 như sau:

STT	Tên hoạt động trong năm 2022	Giá trị đóng góp (đồng)
1	Tặng quà nhân ngày 22/12/2022 cho cựu quân nhân là CBCNV công ty (33 người) và hỗ trợ BCH quân sự, quà cho BCH thành đội Vinh	22.500.000
2	Hỗ trợ kinh phí Ủy ban nhân dân phường Trường Thi xây dựng "Tuyến phố đẹp kiểu mẫu" Trà Lâm - Nguyễn Xi	10000000
3	Mua sách cũ tham gia chương trình "Thu gom sách cũ- Trao tặng tri thức" của Đoàn khối doanh nghiệp triển khai"	4.000.000
4	Hỗ trợ kinh phí Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam phường Trường Thi xây nhà "Đại đoàn kết" năm 2022(công tác xã hội)	15.000.000
5	Hỗ trợ tặng quà các khối thuộc P.Trường Thi, QĐ Số 04/2022/QĐ-BSGNT Ngày 17/01/2022"	14.000.000

6	Hỗ trợ UBND Mặt Trận P.Trường Thi , QĐ Số 07/2022/QĐ-BSGNT	30.000.000
7	Công ty CP Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh ủng hộ kỷ niệm 40 năm thành lập Phường Trường Thi	20.000.000
8	Hỗ trợ kinh phí cho Công an phường Trường Thi nhân 77 năm truyền thống CAND và 40 năm thành lập công an Phường	10.000.000
9	Tài trợ quảng cáo Giải thể thao truyền thống của Đảng Bộ khối các cơ quan tỉnh Nghệ An lần thứ 68	120.000.000
10	Tài trợ quảng cáo Giải thể thao truyền thống lần thứ XVIII của Đảng Bộ khối doanh nghiệp tỉnh Nghệ An	80.000.000

CHƯƠNG VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm)

Vui lòng xem tại website Công ty tại: www.vidabeer.vn

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hồng Anh

[Hết nội dung tại trang này]



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2022



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận	2900765728	ngày 25 tháng 9 năm 2006
Đăng ký Doanh nghiệp số	2900765728	ngày 11 tháng 5 năm 2017
	2900765728	ngày 3 tháng 11 năm 2022

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2900765728 ngày 3 tháng 11 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Lâm Du An	Chủ tịch
	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên
	Ông Hoàng Lâm Hòa	Thành viên
	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên
	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên

Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thị Thùy Linh	Trưởng ban Kiểm soát
	Bà Nguyễn Thanh Thùy	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Huân	Thành viên

Ban Giám đốc	Ông Nguyễn Hồng Anh	Giám đốc (từ ngày 28 tháng 10 năm 2022)
	Ông Hoàng Lâm Hòa	Giám đốc (đến ngày 27 tháng 10 năm 2022)
	Ông Đặng An Hải	Phó Giám đốc
	Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc

Trụ sở đăng ký	Số 54, Đường Phan Đăng Lưu Phường Trường Thi Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An Việt Nam
-----------------------	---

Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 32 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Giám đốc

Nguyễn Hồng Anh
Giám đốc

Tỉnh Nghệ An, ngày 10 tháng 3 năm 2023



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 32.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 22-01-00611-23-1



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	100		86.276.106.124	58.443.395.307
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	33.746.357.638	18.236.658.099
Tiền	111		13.356.357.638	18.236.658.099
Các khoản tương đương tiền	112		20.390.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.100.268.641	2.987.991.094
Phải thu của khách hàng	131	6	2.507.157.999	2.120.328.960
Trả trước cho người bán	132		273.132.902	325.507.658
Phải thu ngắn hạn khác	136		319.977.740	542.154.476
Hàng tồn kho	140	7	47.915.124.317	34.609.769.102
Hàng tồn kho	141		52.897.666.559	39.899.307.391
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.982.542.242)	(5.289.538.289)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.514.355.528	2.608.977.012
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		990.526.724	806.711.610
Thuế phải thu Nhà nước	153	12(a)	523.828.804	1.802.265.402
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 260)	200		97.536.548.668	114.935.271.990
Tài sản cố định	220		67.529.003.014	79.806.984.243
Tài sản cố định hữu hình	221	8	67.529.003.014	79.806.984.243
Nguyên giá	222		431.691.729.752	434.303.890.204
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(364.162.726.738)	(354.496.905.961)
Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		279.900.000	279.900.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(279.900.000)	(279.900.000)
Bất động sản đầu tư	230	9	2.865.315.893	-
Nguyên giá	231		3.642.135.452	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(776.819.559)	-
Tài sản dài hạn khác	260		27.142.229.761	35.128.287.747
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	26.282.268.212	34.692.206.231
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	859.961.549	436.081.516
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		183.812.654.792	173.378.667.297

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		52.619.062.845	50.115.009.539
Nợ ngắn hạn	310		42.282.079.345	36.071.501.939
Phải trả người bán	311	11	6.244.474.899	6.011.872.244
Người mua trả tiền trước	312		505.895.142	519.368.226
Thuế phải nộp Nhà nước	313	12(b)	20.360.347.982	15.230.023.836
Phải trả người lao động	314		2.775.699.063	5.858.072.968
Chi phí phải trả	315	13	1.585.642.086	1.860.537.299
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		64.727.274	517.454.548
Phải trả ngắn hạn khác	319	14	8.920.765.543	5.976.024.570
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	16	1.824.527.356	98.148.248
Nợ dài hạn	330		10.336.983.500	14.043.507.600
Phải trả dài hạn khác	337		-	2.678.199.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	10.336.983.500	11.365.308.600
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		131.193.591.947	123.263.657.758
Vốn chủ sở hữu	410	19	131.193.591.947	123.263.657.758
Vốn cổ phần	411	20	105.000.000.000	105.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.000.000.000	105.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.390.909.325	7.390.909.325
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	8.000.000.000	8.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		10.802.682.622	2.872.748.433
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		1.961.920.982	12.450.959.957
- Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		8.840.761.640	(9.578.211.524)
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		183.812.654.792	173.378.667.297

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

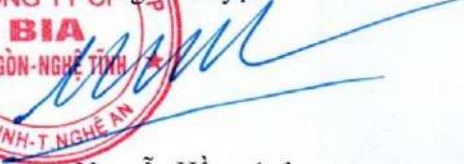
Người lập:



Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Nguyễn Hồng Anh
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	01	23	284.408.979.292	204.071.521.341
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	957.316.272	892.772.216
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	23	283.451.663.020	203.178.749.125
Giá vốn hàng bán	11	24	239.210.397.949	178.540.292.744
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		44.241.265.071	24.638.456.381
Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.357.075.713	307.844.440
Chi phí tài chính	22		40.556.333	104.952.154
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		35.236.482	98.961.389
Chi phí bán hàng	25	25	14.658.131.292	14.482.056.643
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	18.396.500.998	21.147.564.573
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		12.503.152.161	(10.788.272.549)
Thu nhập khác	31		602.462.007	677.053.830
Chi phí khác	32		329.777.979	33.551.852
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		272.684.028	643.501.978
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		12.775.836.189	(10.144.770.571)
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hiện hành	51	28	2.524.040.474	(5.992.000)
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52	28	(423.880.033)	(560.567.047)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		10.675.675.748	(9.578.211.524)
Lãi trên cổ phiếu				(Điều chỉnh lại)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	842	(999)

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hồng Anh
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	01	12.775.836.189	(10.144.770.571)
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	10.442.640.336	10.888.612.814
Các khoản dự phòng	03	(1.335.321.147)	(848.645.758)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	4.590.157	5.781.168
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.340.152.077)	(300.198.773)
Chi phí lãi vay	06	35.236.482	98.961.389
Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	20.582.829.940	(300.259.731)
Biến động các khoản phải thu	09	1.246.601.791	(47.631.437)
Biến động hàng tồn kho	10	(12.998.359.168)	6.129.820.123
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	636.398.558	8.675.864.789
Biến động chi phí trả trước	12	8.226.122.905	3.744.704.917
		17.693.594.026	18.202.498.661
Tiền lãi vay đã trả	14	(35.236.482)	(98.961.389)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.290.435.709)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.019.362.451)	(1.056.610.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	15.348.559.384	17.046.927.042
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(1.031.535.025)	(4.307.116.927)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	-	47.727.273
Tiền thu lãi tiền gửi	27	1.259.709.337	307.634.843
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	228.174.312	(3.951.754.811)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ đi vay ngắn hạn	33	36.605.270.238	14.392.445.271
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(36.605.270.238)	(14.392.445.271)
Tiền chi trả cổ tức	36	(62.444.000)	(4.848.142.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(62.444.000)	(4.848.142.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	15.514.289.696	8.247.030.231
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	18.236.658.099	9.995.409.036
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	61	(4.590.157)	(5.781.168)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 5)	70	33.746.357.638	18.236.658.099

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:



Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Nguyễn Hồng Anh
Giám đốc

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là SB1.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyên giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 227 nhân viên (1/1/2022: 242 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(e) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm

(f) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 4 năm.

(g) Bất động sản đầu tư cho thuê

(i) Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa, vật kiến trúc 20 năm

(h) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bình inox

Bình inox là dụng cụ được sử dụng trong quá trình sản xuất bia và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bình inox được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 10 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(iii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 6 năm.

(iv) Chi phí sửa chữa, cải tạo

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(j) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(k) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(l) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(m) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(n) Các khoản thanh toán thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.

(o) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	584.870.439	94.247.009
Tiền gửi ngân hàng	12.771.487.199	18.142.411.090
Các khoản tương đương tiền	20.390.000.000	-
	<hr/>	<hr/>
	33.746.357.638	18.236.658.099

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 6,0%/năm (1/1/2022: Không).

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***6. Phải thu của khách hàng****Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn – công ty mẹ	2.382.608.569	2.046.828.960
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn – công ty liên quan khác	31.211.190	73.500.000
Các khách hàng khác	93.338.240	-
	2.507.157.999	2.120.328.960

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ và công ty liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

7. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên vật liệu	22.546.990.606	-	14.069.577.457	-
Công cụ và dụng cụ	15.747.078.919	(4.982.542.242)	11.011.756.145	(5.289.538.289)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	9.436.371.034	-	8.283.537.960	-
Thành phẩm	5.167.226.000	-	6.534.435.829	-
	52.897.666.559	(4.982.542.242)	39.899.307.391	(5.289.538.289)

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022	2021
	VND	VND
Số dư đầu năm	5.289.538.289	6.063.624.347
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(306.996.047)	(774.086.058)
Số dư cuối năm	4.982.542.242	5.289.538.289

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	36.495.389.319	383.932.119.378	8.238.046.202	5.638.335.305	434.303.890.204
Tăng trong năm	-	403.375.000	-	626.600.000	1.029.975.000
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(3.642.135.452)	-	-	-	(3.642.135.452)
Phân loại lại	-	(96.000.000)	(36.394.800)	132.394.800	-
Số dư cuối năm	32.853.253.867	384.239.494.378	8.201.651.402	6.397.330.105	431.691.729.752
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	29.758.378.236	312.889.795.327	6.885.389.459	4.963.342.939	354.496.905.961
Khấu hao trong năm	766.634.583	8.862.099.793	691.236.189	122.669.771	10.442.640.336
Chuyển sang bất động sản đầu tư	(776.819.559)	-	-	-	(776.819.559)
Phân loại lại	-	(96.000.000)	(36.394.800)	132.394.800	-
Số dư cuối năm	29.748.193.260	321.655.895.120	7.540.230.848	5.218.407.510	364.162.726.738
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	6.737.011.083	71.042.324.051	1.352.656.743	674.992.366	79.806.984.243
Số dư cuối năm	3.105.060.607	62.583.599.258	661.420.554	1.178.922.595	67.529.003.014

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 285.402 triệu VND (1/1/2022: 282.269 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu B 09 - DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***9. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	3.642.135.452
	<hr/>
Số dư cuối năm	3.642.135.452
	<hr/>
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	-
Chuyển từ tài sản cố định hữu hình	776.819.559
	<hr/>
Số dư cuối năm	776.819.559
	<hr/>
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	-
Số dư cuối năm	2.865.315.893
	<hr/>

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được xác định do Công ty chưa thực hiện thẩm định giá.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Bình inox VND	Công cụ và dụng cụ VND	Bao bì luân chuyển VND	Chi phí sửa chữa, cải tạo VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	10.901.607.319	8.141.547.548	10.686.457.774	4.962.593.590	-	34.692.206.231
Tăng trong năm	-	3.896.015.934	2.321.893.140	643.606.778	633.600.000	7.495.115.852
Phân bổ trong năm	(3.420.833.026)	(4.565.119.629)	(3.284.746.354)	(4.224.239.518)	(334.400.000)	(15.829.338.527)
Thanh lý	(75.698.350)	-	(16.994)	-	-	(75.715.344)
Số dư cuối năm	7.405.075.943	7.472.443.853	9.723.587.566	1.381.960.850	299.200.000	26.282.268.212

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Phải trả người bán****(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Công nghiệp ATP	693.158.772	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	653.796.372	259.695.545
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bao Bì Sài Gòn	494.128.220	832.063.100
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	345.842.700	1.193.195.420
Công ty TNHH Bao Bì Nước Giải Khát Crown Đà Nẵng	208.839.708	762.831.432
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Tĩnh	-	826.798.500
Nhà cung cấp khác	3.848.709.127	2.137.288.247
	<hr/>	<hr/>
	6.244.474.899	6.011.872.244

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	371.693.124	-
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	653.796.372	259.695.545
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam	227.050.024	-
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura	-	264.189.200
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Thuế phải thu/phải nộp Nhà nước

(a) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số cần trừ trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.757.433.569	(1.233.604.765)	523.828.804
Thuế thu nhập cá nhân	44.831.833	(44.831.833)	-
	1.802.265.402	(1.278.436.598)	523.828.804

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2022 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	13.238.081.548	233.900.342.220	(228.402.360.693)	-	18.736.063.075
Thuế giá trị gia tăng	1.978.672.208	48.280.911.183	(31.356.644.078)	(17.359.361.173)	1.543.578.140
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.524.040.474	(1.290.435.709)	(1.233.604.765)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	874.312.551	(814.437.791)	(44.831.833)	15.042.927
Các loại thuế khác	13.270.080	431.567.840	(379.174.080)	-	65.663.840
	15.230.023.836	286.011.174.268	(262.243.052.351)	(18.637.797.771)	20.360.347.982

13. Chi phí phải trả

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí hỗ trợ bán hàng và chi phí khuyến mãi	948.513.054	1.041.939.583
Chi phí vận chuyển và bốc xếp	200.000.000	65.454.545
Chi phí phải trả khác	437.129.032	753.143.171
	1.585.642.086	1.860.537.299

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Nhận ký quỹ ngắn hạn	6.735.633.000	3.932.464.000
Cổ tức phải trả	1.838.870.570	1.901.314.570
Phải trả ngắn hạn khác	346.261.973	142.246.000
	<hr/>	<hr/>
	8.920.765.543	5.976.024.570
	<hr/>	<hr/>

15. Vay ngắn hạn

	Biến động trong năm		31/12/2022	
	Tăng	Giảm		
	1/1/2022			31/12/2022
	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND	VND	VND	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ VND
Vay ngắn hạn	-	36.605.270.238	(36.605.270.238)	-
	<hr/>			

Khoản vay ngắn hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vinh và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vinh có hạn mức tín dụng lần lượt là 20.000 triệu VND và 40.000 triệu VND và không có đảm bảo. Các khoản vay này chịu lãi suất từ 6,0% đến 6,2%/năm (2021: từ 6,2% đến 6,7%/năm).

16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022	2021
	VND	VND
Số dư đầu năm	98.148.248	975.170.278
Trích lập trong năm (Thuyết minh 19)	1.834.914.108	-
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	910.827.451	179.588.200
Sử dụng trong năm	(1.019.362.451)	(1.056.610.230)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	1.824.527.356	98.148.248
	<hr/>	<hr/>

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	2.067.396.700	2.273.061.720
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	996.508.449	1.057.907.658
	<hr/> 3.063.905.149	<hr/> 3.330.969.378
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Phân bổ bình Inox, chai, két	(2.203.943.600)	(2.894.887.862)
	<hr/>	<hr/>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	<hr/> 859.961.549	<hr/> 436.081.516

18. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2022 VND
Số dư đầu năm	11.365.308.600
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(1.028.325.100)
	<hr/>
Số dư cuối năm	<hr/> 10.336.983.500



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

19. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	12.630.548.157	133.021.457.482
Lỗi thuần trong năm	-	-	-	(9.578.211.524)	(9.578.211.524)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(179.588.200)	(179.588.200)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	2.872.748.433	123.263.657.758
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	10.675.675.748	10.675.675.748
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(1.834.914.108)	(1.834.914.108)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 16)	-	-	-	(910.827.451)	(910.827.451)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	10.802.682.622	131.193.591.947

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022	
	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

21. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022	1/1/2022
	VND	VND
Trong vòng một năm	2.031.343.923	2.825.564.565
Từ hai đến năm năm	6.946.175.692	1.728.610.134
Sau năm năm	21.635.565.612	8.210.898.135
	30.613.085.227	12.765.072.834

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2022		1/1/2022	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
Ngoại tệ				
▪ USD	15.242	356.826.457	15.286	346.086.134
▪ EUR	160	3.965.830	201	5.102.384
		360.792.287		351.188.518

23. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	279.918.080.462	200.947.197.369
▪ Doanh thu khác	4.490.898.830	3.124.323.972
	284.408.979.292	204.071.521.341
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	957.316.272	892.772.216
	283.451.663.020	203.178.749.125

24. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Thành phẩm đã bán	239.373.800.357	178.678.042.021
▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(306.996.047)	(774.086.058)
▪ Giá vốn khác	143.593.639	636.336.781
	239.210.397.949	178.540.292.744

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

25. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	5.561.238.167	5.711.436.169
Chi phí khuyến mãi	2.340.709.398	1.995.052.037
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	1.824.024.887	2.064.642.314
Chi phí vật liệu	1.400.608.071	1.288.182.217
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.368.271.548	1.914.144.436
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.276.956.242	292.248.124
Chi phí khấu hao và phân bổ	245.887.344	290.252.188
Chi phí bán hàng khác	640.435.635	926.099.158
	<hr/>	<hr/>
	14.658.131.292	14.482.056.643

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	10.748.326.627	11.281.727.620
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.673.290.885	1.670.812.921
Chi phí thuê đất	728.454.149	1.697.347.083
Chi phí vật liệu văn phòng	647.425.977	1.108.847.153
Chi phí khấu hao và phân bổ	278.691.608	390.206.349
Chi phí quản lý khác	4.320.311.752	4.998.623.447
	<hr/>	<hr/>
	18.396.500.998	21.147.564.573

27. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	178.400.862.181	124.386.810.806
Chi phí nhân công và nhân viên	41.279.417.856	34.038.694.977
Chi phí khấu hao và phân bổ	10.442.640.336	10.888.612.814
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.738.198.283	14.720.827.618
Chi phí khác	31.114.109.392	30.134.967.745
	<hr/>	<hr/>



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

28. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022	2021
	VND	VND
Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	2.504.463.754	-
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	19.576.720	(5.992.000)
	2.524.040.474	(5.992.000)
Lợi ích thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(423.880.033)	(560.567.047)
	2.100.160.441	(566.559.047)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022	2021
	VND	VND
Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	12.775.836.189	(10.144.770.571)
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	2.555.167.238	(2.028.954.114)
Chi phí không được khấu trừ thuế	244.058.713	287.613.809
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	-	1.180.773.258
Lỗ tính thuế đã sử dụng	(718.642.230)	-
Dự phòng thiếu/(thừa) trong những năm trước	19.576.720	(5.992.000)
	2.100.160.441	(566.559.047)

(c) Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận đối với các khoản mục sau:

	31/12/2022		1/1/2022	
	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND	Chênh lệch tạm thời VND	Giá trị tính thuế VND
Lỗ tính thuế	-	-	3.593.211.149	718.642.230

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(d) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

29. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần trong năm	10.675.675.748	(9.578.211.524)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.834.914.108)	(910.827.451)
Lợi nhuận/(lỗ) thuần thuộc về cổ đông phổ thông	8.840.761.640	(10.489.038.975)

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại theo số thực trích theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại thành (999)VND/cổ phiếu do điều chỉnh số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (theo báo cáo trước đây: (912)VND/cổ phiếu).

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 10.500.000 cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022	2021
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	310.054.622.310	172.358.673.160
Mua nguyên vật liệu	89.392.543.327	31.627.509.892
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co		
Mua hàng hóa và dịch vụ	314.479.000	100.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh		
Mua hàng hóa	192.200.000	153.450.000
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Mua vật liệu bao bì	1.650.384.000	1.842.144.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	1.393.468.517	766.695.950
Bán vật liệu bao bì	28.899.250	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam		
Mua nguyên vật liệu	61.183.333	-
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya – Việt Nam		
Mua hàng hóa	1.471.620.528	-
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Thù lao</i>		
Ông Lâm Du An – Chủ tịch	130.000.000	-
Ông Nguyễn Tiến Dũng – Chủ tịch (đến ngày 6 tháng 10 năm 2021)	-	130.000.000
Ông Hoàng Lâm Hoa – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên	91.000.000	72.709.677
Ông Ngô Quang Danh – Thành viên (đến ngày 20 tháng 3 năm 2021)	-	18.290.323
Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Kim Hòa – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.210.000.000	2.214.000.000

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Thành viên Ban Kiểm soát		
<i>Thù lao</i>		
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Trưởng ban	78.000.000	72.774.194
Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên	52.000.000	57.225.806
Bà Nguyễn Thị Huân – Thành viên	52.000.000	52.000.000

31. Thông tin so sánh

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 29, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023

Người lập:

Đặng Hải Hà
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hồng Anh
Giám đốc

